

Bản án số: **25/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: **28 - 3 - 2022**  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Huỳnh Vũ Lập**

Ông **Hồ Hải Hùng**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hữu Khải** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:**

Bà **Đào Khánh Ly** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 621/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19B/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lý Thị Thu T**, sinh năm: 1996; nơi cư trú: thôn 2, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc V**, sinh năm: 1993; nơi cư trú: TDP Phú Thọ 1, phường Ninh Diêm, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thị Thu T trình bày:** Bà và ông Nguyễn Ngọc V tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2015. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng về sau, vì tính tình không hợp nên giữa bà và ông V thường xuyên phát sinh nhiều vấn đề mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung khiến cho tình cảm hôn nhân dần phai nhạt nên bà và ông V đã ly thân được khoảng 03 năm nay. Cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

Về con chung: Bà và ông V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phát H, sinh ngày 02/02/2016, khi ly hôn nguyện vọng bà được nuôi cháu H và không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.*

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:**

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lý Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Ngọc Phát H, sinh ngày 02/02/2016 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lý Thị Thu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: bị đơn ông Nguyễn Ngọc V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: bà Lý Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc V tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, thường xuyên kinh cãi, xúc phạm đến danh dự và nhiều lúc dẫn đến đánh nhau nên bà T đã bỏ nhà đi từ 04 năm nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù, bà T đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không được. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai nhưng ông V không đến Tòa để giải quyết vụ án chứng tỏ ông V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

[3] Về con chung: Bà T, ông V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Phát H, sinh ngày 02/02/2016. Hiện tại, cháu H đang sống chung với bà T và bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H nên tiếp tục giao cháu H cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, Điều 232; khoản 3, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Lý Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phát H, sinh ngày 02/02/2016 cho bà Lý Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Quy định chung: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9*

*Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lý Thị Thu T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0004326 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã N  
(GCNKH số 53/2015);
- CCTHADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

